



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LAO ĐỘNG LÀNH NGHỀ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ThS. PHAN TẤN HÙNG - Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

Hội nhập kinh tế khu vực ASEAN nói riêng và thế giới nói chung là xu thế tất yếu của Việt Nam trong quá trình mở cửa hội nhập và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, hội nhập kinh tế khu vực ASEAN không phải hoàn toàn thuận lợi, vì nó chứa đựng những khác biệt về lợi ích, quan điểm, chính sách đối ngoại, chuẩn mực về hệ thống quản lý kinh tế, trình độ kỹ thuật công nghệ, trình độ lao động... Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, để tận dụng cơ hội từ hội nhập, việc tăng cường đội ngũ công nhân lành nghề có vai trò rất quan trọng nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa trong điều kiện hội nhập.

Từ khóa: Đồng bằng sông Cửu Long, hội nhập kinh tế, thương mại, ASEAN

Regional and global economic is the inevitable trend of Vietnam in the process of opening up its economy for development. However, integration into ASEAN has not been smooth as it contains differences in interests, attitudes, policies, economic management standards, and technical and technology infrastructure, labor skills ... In Mekong River Delta, to take advantage of integration opportunities, it is a must to enhanced workers capacity for improving labor productivity and quality, reducing production costs, increasing competitiveness in the context of ASEAN economic integration.

Keywords: Mekong River Delta, economic integration, trade, ASEAN

Tiềm năng hội nhập kinh tế khu vực ASEAN

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bao gồm 13 tỉnh, có diện tích đất tự nhiên bằng 12% của cả nước, nguồn lực lao động rất dồi dào, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Là một vùng nông nghiệp lớn nhất và quan trọng nhất nước ta (bảo đảm an toàn lương thực cho cả nước và thúc đẩy xuất khẩu), vùng ĐBSCL có lợi thế trong xuất khẩu các mặt hàng nông - lâm - thủy hải sản. Trong những năm gần đây, vùng ĐBSCL sản xuất trên 50% sản lượng lương thực, 70% sản lượng thủy sản mỗi năm so với tổng sản lượng của cả nước.

Theo Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, năm 2016, các tỉnh thành trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã xuất khẩu được 13,7 tỷ USD hàng hóa, tăng 7,4% so với năm 2015. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng là thủy sản, gạo, thực phẩm chế biến, dệt may, giày dép, hàng thủ công mỹ nghệ, trong đó, xuất khẩu thủy sản đạt 4,2 tỷ USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ. Xuất khẩu gạo đạt 4,88 triệu tấn với giá trị đạt 2,2 tỷ USD, giảm 25,8% về khối lượng và 21,2% về giá trị. Các tỉnh thành có giá trị xuất khẩu cao trong vùng là: Long An trên 6,6 tỷ USD, Tiền Giang 3,3 tỷ USD, Cần Thơ trên 1,4 tỷ USD và Đồng Tháp trên 1,2 tỷ USD. Trong năm 2017, các tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long phấn đấu xuất khẩu hàng hóa đạt 15 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2016.

Nhằm tạo động lực tăng trưởng cho vùng ĐBSCL, ngày 12/2/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 245/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL gồm TP. Cần Thơ, tỉnh Cà Mau, tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thủy sản, hoa quả, góp phần quan trọng vào đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đóng góp lớn vào xuất khẩu nông, thủy sản của cả nước. Đồng thời, Quyết định này cũng đề ra một số mục tiêu cụ thể: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 10,5%/năm giai đoạn 2016-2020; Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông lâm nghiệp, thủy sản 17,3%; công nghiệp - xây dựng 37,4%; Dịch vụ 45,3%; Tỷ lệ lao động qua



đào tạo đạt trên 55% đến năm 2015 và trên 70% đến năm 2020. Tạo việc làm hàng năm cho 17 - 17,5 vạn lao động giai đoạn 2016 - 2020...

Tuy nhiên, so với tiềm năng to lớn về tài nguyên thiên nhiên rừng, biển, đất nông nghiệp, khí hậu và đặc biệt nguồn lực con người, sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL trong những năm qua chưa tương xứng. Đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, chưa ổn định, trong đó do nhiều nguyên nhân như: Thiếu vốn, thiếu công nghệ, đặc biệt là thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, một tác nhân quyết định cho sự phát triển.

Trong quá trình hội nhập các doanh nghiệp của vùng sẽ có điều kiện đổi mới phương thức quản lý cũ, tiếp nhận phương thức quản lý tiên tiến, hiện đại để thích ứng với môi trường cạnh tranh; Nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ công nhân, hình thành phong cách lao động công nghiệp...

Theo các chuyên gia kinh tế, hội nhập kinh tế ngày nay được hiểu là việc một quốc gia thực hiện chính sách kinh tế mở để tham gia vào các định chế kinh tế tài chính khu vực hay quốc tế, thực hiện tự do hóa thương mại, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan và thuế quan làm cản trở đến sự phát triển thương mại; Tự do hóa cung cấp các loại dịch vụ trong đó có thị trường lao động, hạn chế sự đối đầu hình thành một luật chơi chung... ĐBSCL là một vùng sản xuất nông nghiệp lớn nhất nước ta, năng lực sản xuất lương thực, thực phẩm không những đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn có khả năng xuất khẩu với sản lượng lớn. Do vị trí địa lý vùng ĐBSCL nằm cận kề với các nước trong khối ASEAN, dẫn đến lợi thế chi phí vận chuyển thấp, đây sẽ là lợi thế đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông - lâm - thủy hải sản. Việc cạnh tranh kinh tế trên thị trường trong khu vực ASEAN sẽ kích thích cho các ngành đặc biệt là nông - lâm - ngư nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm phát triển. Có thể nói, xuất phát từ lợi ích quốc gia và lợi thế so sánh của vùng ĐBSCL thì việc hội nhập kinh tế khu vực ASEAN sẽ góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

Hội nhập kinh tế khu vực ASEAN đem lại cho các doanh nghiệp vùng ĐBSCL được hưởng thuế suất ưu đãi, tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu, các doanh nghiệp sẽ được nhập khẩu vật tư,

nguyên liệu với thuế suất nhập khẩu thấp. Trong quá trình hội nhập các doanh nghiệp của vùng cũng sẽ có điều kiện đổi mới phương thức quản lý cũ, tiếp nhận phương thức quản lý tiên tiến, hiện đại để thích ứng với môi trường cạnh tranh; Nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ công nhân, hình thành phong cách lao động công nghiệp...

Thực trạng về đào tạo nghề và đội ngũ công nhân lành nghề

Theo các chuyên gia kinh tế, để nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực ASEAN, các doanh nghiệp vùng ĐBSCL cần phải nghiên cứu 9 nhóm tiêu chí mà Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đưa ra để đánh giá năng lực cạnh tranh như sau: Độ ổn định về kinh tế; Độ mở cửa nền kinh tế; Vai trò và hoạt động của chính phủ; Các yếu tố về tài chính; Các yếu tố về công nghệ; Các yếu tố về kết cấu hạ tầng; Các yếu tố về quản trị Các yếu tố về lao động; Các yếu tố về thể chế. Trong các yếu tố này, cần chú ý coi trọng nhóm tiêu chí "Các yếu tố về lao động" bởi suy cho cùng, thành công của doanh nghiệp trên thương trường phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng, năng lực của nguồn nhân lực.

Nhìn lại về đào tạo nghề và đội ngũ công nhân lành nghề tại vùng ĐBSCL có một số vấn đề sau:

Về đào tạo nghề và chuyên nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Sau những năm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, công tác đào tạo nghề và chuyên nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định trong đào tạo nguồn lực lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, công tác đào tạo nghề đã được mở rộng, cung cấp cho xã hội được số lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật nhưng đã bộc lộ một số khuyết điểm sau đây:

- Chưa gắn đào tạo giữa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng và đào tạo với thị trường. Một số ngành nghề thị trường cần như dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, đánh bắt xa bờ, chế biến nông hải - sản chưa được quan tâm đào tạo.

- Các trường dạy nghề ít có nhiều địa phương trong vùng chưa có trung tâm dạy nghề.

- Chưa đa dạng hóa được các nguồn lực đầu tư cho dạy nghề mà chủ yếu còn trông chờ vào đầu tư của Nhà nước.

- Chậm đổi mới về chương trình, nội dung đào tạo, trang thiết bị vừa thiếu vừa lạc hậu, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.



- Tổ chức, quản lý nhà nước về đào tạo nghề còn bất cập, chưa xây dựng được chiến lược đào tạo nghề cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng ĐBSCL...

Về đội ngũ công nhân lành nghề

Dân số vùng ĐBSCL năm 2015 là 17.590.400 người, lao động trong độ tuổi là 11,4 triệu người chiếm 64% tỷ lệ lao động trong độ tuổi trên dân số trên đây nói lên vùng ĐBSCL thuộc nhóm dân số trẻ, nguồn lực lao động dồi dào. Như vậy, khu vực này có nguồn lực lao động dồi dào rất thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay lao động chủ yếu chưa qua đào tạo, có trình độ chuyên môn kỹ thuật còn quá thấp đã làm hạn chế việc đưa tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất, dẫn đến năng suất lao động thấp. Nguồn lực lao động trong ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng quá cao, lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - thương mại chiếm tỷ trọng rất thấp, gây áp lực lớn để giải quyết lao động, việc làm trong nông nghiệp và nông thôn.

Như vậy, bên cạnh những thuận lợi thì quá trình hội nhập cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp của vùng ĐBSCL. Theo đó, trình độ phát triển kinh tế của vùng ĐBSCL chênh lệch còn quá thấp so với các nước trong khu vực. Năng lực sản xuất, kinh doanh với quy mô còn nhỏ, trình độ kỹ thuật - công nghệ, trình độ chuyên môn hóa sản xuất còn thấp, hệ thống quản lý chưa tiên tiến kinh nghiệm hoạt động thương mại khu vực và quốc tế chưa nhiều. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu vốn, thiếu lao động có tay nghề cao, dư thừa lao động chưa qua đào tạo... vẫn chưa được giải quyết rốt ráo.

Để tăng cường đội ngũ công nhân lành nghề

Trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, vùng ĐBSCL cần phải có đội ngũ công nhân lành nghề để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, hiện Việt Nam tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) cũng sẽ mang đến không ít thách thức cho Việt Nam nói chung và vùng ĐBSCL nói riêng. Theo đó, việc di chuyển nhân lực trong các quốc gia thuộc AEC sẽ gây ra cạnh tranh lớn về nhân lực bởi AEC cho phép tự do di chuyển lao động có tay nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia và lao động có trình độ của

ASEAN tham gia vào hoạt động liên quan đến thương mại và đầu tư qua biên giới Việt Nam. Việt Nam sẽ đối mặt với sự di chuyển lao động, việc làm, định cư và được đối xử bình đẳng tại các nước thành viên. Thời gian tới, để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong vùng nói chung và đội ngũ nguồn nhân lực lành nghề nói riêng, cần phải có một số giải pháp cơ bản sau:

Quy hoạch phát triển mạng lưới các trường đào tạo chuyên môn kỹ thuật

Theo đó, tập trung phát triển các trường dạy nghề theo hướng đa ngành, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Đối với các trường hiện có, cần phải mở rộng quy mô đào tạo nghề, phát triển nghề gắn với nhu cầu phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, môi trường đánh bắt hải sản, chế biến lương thực, thực phẩm, điện nông thôn, cơ khí sửa chữa máy nông nghiệp, sửa chữa và đóng tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải, xây dựng, giao thông nông thôn, nhất là vận tải đường thủy vì năng lực giao thông đường thủy ở vùng ĐBSCL là rất lớn. Các trường cần phải mở rộng quy mô đào tạo hàng năm từ 800 - 1000 công nhân hệ dài hạn. Cần gấp rút xây dựng 4 trường dạy nghề mới ở 4 tỉnh chưa có trường dạy nghề là Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và Cà Mau...

Bên cạnh đó, quy hoạch phát triển các mô hình đào tạo nghề theo phương thức đa dạng hóa nguồn lực tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào công việc đào tạo nghề. Phát triển loại hình đào tạo nghề, xóm nghề, ấp nghề, làng nghề và nghề gia truyền. Có những chính sách cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào công việc đào tạo nghề cho doanh nghiệp của mình và cho xã hội. Nhà nước và nhân dân đầu tư vào xây dựng các trường, các trung tâm và các cơ sở dạy nghề, coi trọng nguồn đầu tư ngoài nhà nước, đây là giải pháp tốt nhất để hình thành đội ngũ công nhân lành nghề ở vùng ĐBSCL. Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào đào tạo nghề, ưu tiên cho đào tạo những nghề cần đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại.

Quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề

Để hình thành và phát triển đội ngũ công nhân lành nghề cho vùng ĐBSCL, thì việc phát triển đội ngũ giáo viên có vai trò tiên quyết. Thực trạng hiện nay cho thấy số giáo viên dạy nghề ở vùng ĐBSCL đang thiếu trầm trọng, nếu chỉ trông chờ vào Nhà nước đào tạo giáo viên dạy nghề thì không thể



đáp ứng đủ đội ngũ giáo viên dạy nghề cho vùng ĐBSCL, mà cần phải huy động các thành phần kinh tế tham gia vào việc đào tạo giáo viên dạy nghề. Do yêu cầu kỹ thuật và công nghệ ngày càng hiện đại cần phải bổ sung kiến thức mới, nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên dạy nghề.

Xã hội hóa đào tạo nghề

Xã hội hóa đào tạo nghề là phương thức tốt nhất để huy động các nguồn lực xã hội tham gia đào tạo nghề. Thực chất của xã hội hóa đào tạo nghề là nhằm nâng dần mức đóng góp từ nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước; mặt khác cũng nhằm giáo dục toàn dân có tinh thần trách nhiệm và ý thức trong đào tạo công nhân lành nghề và coi đây là nghĩa vụ và quyền lợi của toàn dân.

Tuy nhiên, cần có các cơ chế, chính sách trợ giúp cho các doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề như chính sách tín dụng, thuế; ngược lại các doanh nghiệp sử dụng lao động hay không tham gia đào tạo nghề thì phải có trách nhiệm đóng góp cho ngân sách nhà nước để Nhà nước tập trung quản lý và điều phối phục vụ cho nhu cầu đào tạo.

Đầu tư phát triển đào tạo công nhân lành nghề

Hệ thống đào tạo nghề ở vùng ĐBSCL tụt hậu so với các vùng đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ và cả nước, vì vậy để mở rộng và phát triển hệ thống đào tạo nghề ở vùng ĐBSCL thì cần phải tăng chi ngân sách cho đào tạo nghề cao hơn so với tỷ lệ trung bình của cả nước. Cụ thể, cần phải định mức chi ngân sách cho đào tạo nghề căn cứ vào quy mô dân số, đối với Vùng ĐBSCL cần phải ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số để tạo ra nhiều ngành nghề góp phần xóa đói giảm nghèo...

Tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo công nhân lành nghề

Quản lý nhà nước về đào tạo nghề là nhằm tạo ra hành lang pháp lý cho việc thực hiện mục tiêu đào tạo ở vùng ĐBSCL. Hệ thống chính sách phải tạo ra sự linh hoạt cho các trường, các trung tâm, các cơ sở dạy nghề trong việc xác định quy mô, nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu ngành nghề của địa phương; mặt khác nhà nước phải thống nhất quản lý, đảm bảo kỷ cương, kiểm tra đánh giá được chất lượng, phát hiện những sai sót kịp thời nhằm tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước. Cần phải thống nhất và phân cấp quản lý, điều hành giữa các cơ quan quản lý nhà nước về

đào tạo nghề giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề từ Trung ương đến địa phương trong xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện.

Từ việc phân tích và đánh giá thực trạng về hệ thống đào tạo nghề và đội ngũ công nhân lành nghề ở vùng ĐBSCL, cho thấy việc tăng cường đội ngũ công nhân lành nghề là sự cấp thiết trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Xây dựng hệ thống các giải pháp trên đây là

Do vị trí địa lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm cận kề với các nước trong khối ASEAN, dẫn đến lợi thế chi phí vận chuyển thấp, đây là lợi thế đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông - lâm - thủy hải sản. Việc cạnh tranh trên thị trường trong khu vực ASEAN kích thích cho các ngành đặc biệt là nông - lâm - ngư nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm, dịch vụ - thương mại của vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển.

căn cứ vào việc phân tích và đánh giá thực trạng tuân theo quy luật của thị trường lao động và vai trò quản lý nhà nước về đào tạo phát triển nghề. Hệ thống các giải pháp cần phải thực hiện đồng bộ vì chúng có mối liên quan chặt chẽ, tác động hỗ trợ cho nhau qua đó góp phần sớm hình thành đội ngũ công nhân lành nghề cho vùng ĐBSCL, nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ để tăng cường sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực ASEAN.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia;
2. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 245/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
3. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (1999), Báo cáo thực trạng và giải pháp phát triển đào tạo nghề và chuyên nghiệp vùng ĐBSCL từ nay đến 2005;
4. Niên Giám thống kê 2015, Tổng cục Thống kê, NXB Thống kê 2015;
5. Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Miên (2002), "Tăng cường đội ngũ lành nghề để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế", Tạp chí Thương mại (1);
6. Nguyễn Mạnh Cẩm (2002), "Ngành Thương mại Việt Nam trước thách thức mới và vận hội mới", Tạp chí Thương mại (3+4);
7. Lê Minh Diễn (2001), "Một số vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh điều kiện hội nhập kinh tế", Tạp chí Thương mại (17)...